

TP.HCM, ngày 18 tháng 04 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FREIGHT

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần VINA FREIGHT;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ năm 2015 của Công ty Cổ phần VINA FREIGHT số 01/2015/BB-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2015.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các báo cáo hoạt động năm 2014 của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2015

- Doanh thu: 1.565 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 50 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 20%.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của Công ty và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Đồng	40,943,676,480
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	1,000,000,000
3	Trích quỹ phúc lợi	Đồng	1,524,000,000
4	Trích quỹ khen thưởng CB CNV	Đồng	3,049,000,000
5	Trích quỹ hoạt động HĐQT, BKS (3% LNST)	Đồng	1,228,320,000
6	Thưởng HĐQT, BKS, BGD của Công ty 5% phân vượt kế hoạch	Đồng	640,500,000
7.1	Tạm ứng cổ tức đợt 1 bằng tiền mặt (10%)	Đồng	5,584,500,000
7.2	Chi đợt cuối bằng tiền mặt (15%)	Đồng	8,376,750,000
8	Lợi nhuận để lại	Đồng	19,540,606,480



Điều 4. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2015

Điều 5. Thông qua về việc phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty

Điều 6: Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty :

1. Thay đổi tên công ty theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCD ngày 25/04/2014

Tên cũ:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
- Tên tiếng nước ngoài: VINAFREIGHT INTERNATIONAL FREIGHT FORWARDERS JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VINAFREIGHT CO

Đổi thành tên mới:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT
- Tên tiếng nước ngoài: VINAFREIGHT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VINAFREIGHT

2. Sửa đổi theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và/ hoặc Luật chứng khoán có liên quan, có hiệu lực kể từ ngày các Luật này có hiệu lực:

Hiện hành	Điều chỉnh
<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1.b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1.b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;</p>
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>14.m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>14.m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>
<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>18.1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>18.2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>18.1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>18.2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>
<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>20.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>20.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p>

51
ĐNC
ÔP
AFI
NH

<p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>20.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>20.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>
<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>21.8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>21.8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>

Điều 7: Thông qua việc chấp nhận Công ty CP Transimex-Saigon được sở hữu lên đến 51,14% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty CP Vinafreight mà không phải thực hiện chào mua công khai, chi tiết như sau:

- Số cổ phiếu dự kiến mua/nhận chuyển nhượng thêm: 1.181.200 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vinafreight.
- Số cổ phiếu dự kiến sở hữu sau khi mua thêm là 2.856.000 cổ phiếu, chiếm 51,14% cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Vinafreight
- Phương thức thực hiện: mua khớp lệnh/thỏa thuận tại Sở giao dịch chứng khoán mà không phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
- Căn cứ pháp lý của việc không phải thực hiện chào mua công khai: theo quy định tại Điều 1, khoản 11 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, theo đó, một trong những trường hợp không phải chào mua công khai: “Nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ dẫn đến việc sở hữu từ hai mươi lăm phần trăm trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ của một công ty đại chúng, quỹ đóng đã được Đại hội đồng cổ đông công ty đại chúng, Ban đại diện quỹ đóng thông qua.”

1219
 CITY
 HAN
 EIGHT
 PHOC

Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Bùi Việt

Điều 9: Thông qua về chuyển đổi mô hình hoạt động (cổ phần hóa) công ty con – Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế, chi tiết như sau:

- Phát hành tăng thêm 20% vốn điều lệ của công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế
- Mục đích phát hành: Tạo cơ hội cho người lao động đầu tư vào Công ty thông qua việc mua cổ phiếu, để động viên khuyến khích tinh thần làm việc và sự gắn bó lâu dài đối với Công ty.
- Đối tượng phát hành: tiêu chuẩn và danh sách người được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện chào bán.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành :
 - + Xây dựng chi tiết phương án, quyết định giá bán, đối tượng cụ thể được mua
 - + Thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu
 - + Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi có Báo cáo kết quả phát hành.
 - + Sửa đổi điều khoản quy định mức Vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc tơ Quốc tế theo đúng mức Vốn điều lệ tăng lên
 - + Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành

Điều 10: Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được 100% đại biểu tại đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần VINAFREIGHT ngày 18/04/2015 nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 18/04/2015.

CHỦ TỌA CHỦ TRÌ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



NGUYỄN BÍCH LÂN





CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM

Tel: (84- 08) 3844.6409

Fax: (84 – 08) 3848.8359

Email: mngt@vinafreight.com.vn

Website: vinafreight.com

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2015

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần VINAFREIGHT;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Trong năm 2014, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, quản lý điều hành các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc báo cáo trước cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty như sau:

PHẦN I TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH:

1) Tình hình thị trường năm 2014

- Năm 2014, thị trường trong nước diễn biến tương đối thuận lợi do nền kinh tế từng bước hồi phục sau giai đoạn trì trệ.
- Các chính sách kinh tế phù hợp giúp cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp XNK khởi sắc.
- Một số chi phí đầu vào giảm như giá nhiên liệu phần nào giảm khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tuy nhiên giá dịch vụ vận tải không giảm nhiều.

Đối với công ty, nguồn khách hàng sử dụng dịch vụ khá ổn định, nhất là các khách hàng vừa và nhỏ. Tuy nhiên hiệu quả kinh doanh trên các đơn vị sản phẩm dịch vụ giảm nhẹ do yếu tố cạnh tranh, trong khi một vài chi phí đầu vào không giảm và doanh thu không thể tăng tương ứng.

2) Những điểm chính trong hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong năm 2014, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn kiểm soát tốt công tác quản lý và phát triển kinh doanh nhằm hoàn thành các nhiệm vụ được giao và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng định hướng và kế hoạch đã đề ra. Sau đây là một số nét chính trong hoạt động kinh doanh năm 2014 của công ty:

- Bất chấp những khó khăn chung của ngành giao nhận vận tải, công ty đã động viên tinh thần của người lao động, giữ vững và ổn định các nhân sự chủ chốt bằng các chính sách, chế độ hợp lý.
- Đẩy mạnh quan hệ với đại lý và các hoạt động tìm kiếm khách hàng thông qua các hội nghị thường niên của các hệ thống logistics toàn cầu mà công ty là hội viên.



- Giữ vững mối quan hệ với các khách hàng lớn và phát triển thêm nhiều khách hàng lớn khác để duy trì lợi nhuận.
- Đầu tư nâng cấp các kho để đẩy mạnh kinh doanh lưu kho, phân phối và các dịch vụ trọn gói khác.
- Các phòng nghiệp vụ kinh doanh có hiệu quả, chú trọng các khách hàng vừa và nhỏ, tăng số lượng khách hàng và sản lượng hàng hóa bằng các chính sách bán phù hợp, giữ được sự ổn định của nguồn các khách hàng lớn trong hoạt động so với năm 2013. Để cạnh tranh hiệu quả, đội ngũ nhân viên kinh doanh biết chuyên biệt hóa sản phẩm bán bằng các dịch vụ gia tăng. Sự tăng trưởng của các phòng nghiệp vụ giúp hỗ trợ và bù đắp cho nhau trong những thời điểm khó khăn nhất định của một số mảng dịch vụ khác.
- Dịch vụ logistics và giá trị gia tăng phát triển đáng kể và tiếp tục là thế mạnh của công ty.
- Theo định hướng của HĐQT, Ban Giám đốc công ty đã phối hợp với các công ty con Vector và Vietway để bổ sung và hoàn thiện nhân sự lãnh đạo cấp cao, cơ cấu lại một số hoạt động và tập trung vào các dịch vụ hàng không trọng yếu, đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Trong năm 2014, công ty Vector phát triển mới một tổng đại lý hàng hóa của hãng Jet Airways (Ấn Độ.)
- Trong năm 2014, các công ty liên doanh, liên kết có vốn góp của công ty hoạt động hiệu quả và có tăng trưởng tốt.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014:

- Tổng doanh thu: 1.702.271.409.705 đồng, đạt 125 % kế hoạch năm 2014

- Lợi nhuận trước thuế : 54.424.328.478 đồng, đạt 143 % kế hoạch năm 2014

Với kết quả kinh doanh và tăng trưởng tích cực như trên, công ty tiếp tục được xếp hạng doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất trong top 500 VBR năm 2014.

III. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ:

Một số nét chính hoạt động đầu tư như sau:

- Làm mới toàn bộ hệ thống báo cháy và PCCC tại kho 196 Tôn Thất Thuyết quận 4.
- Kho Nguyễn Văn Quý đã được nâng cấp gần như toàn bộ và hệ số sử dụng kho thường xuyên đạt trên 70% sau khi nâng cấp xong.
- Thực hiện nghị quyết của HĐQT, trong năm 2014, công ty đã tiến hành thoái vốn khỏi công ty Expovina.

PHẦN II

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2015

1) Dự báo tình hình 2015

- Kinh tế toàn cầu và trong nước tiếp tục phát triển tích cực, Các chính sách kinh tế vĩ mô được dự báo tiếp tục tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất và nhập khẩu phục vụ sản xuất. Xuất khẩu vẫn tiếp tục tăng trưởng tập trung các mặt hàng may mặc, giày dép và hàng công nghệ có giá trị cao.
- Các chi phí đầu vào dự báo sẽ không ổn định, có xu hướng tăng và sẽ là những nhân tố tác động không nhỏ đến hoạt động của các doanh nghiệp.
- Tầm hoạt động và ảnh hưởng ngày càng lớn của các doanh nghiệp giao nhận nước ngoài sẽ ảnh hưởng lớn thị phần của các doanh nghiệp trong nước.

125112

ÔNG TY
Ổ PHÂN
SAFREIG

H. T. P. H. C.

Căn cứ vào tình hình trên, công ty đặt ra mục tiêu, đồng thời là những biện pháp thực hiện cho kế hoạch kinh doanh năm 2015 :

- Tiếp tục ổn định các hoạt động dịch vụ.
- Nâng cao sản lượng hàng hóa vụ giao nhận hàng không và đường biển.
- Chú trọng phát triển mạnh hoạt động logistics nội địa, dịch vụ phân phối hàng hóa, hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ. Tập trung vào khu công nghệ cao tại TP HCM, các khu công nghiệp khác tại thành phố và các tỉnh để tạo bước đột phá trong việc cung cấp dịch vụ trọn gói với các giá trị gia tăng để thu hút các khách hàng.
- Giữ vững mối quan hệ tốt với các khách hàng lớn và đại lý lớn có nguồn hàng ổn định thông qua các hợp đồng dài hạn.
- Đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đại lý quốc tế lớn.
- Tiết kiệm chi phí văn phòng, quản lý chặt chi phí làm hàng, chi phí hoa hồng, tiếp khách.
- Giảm thiểu các rủi ro kinh doanh và tình trạng nợ xấu khó đòi, bảo đảm thu đúng thu đủ.
- Thường xuyên kiện toàn bộ máy nhân sự các phòng nghiệp vụ và các chi nhánh để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động.
- Đối với các công ty con, tiếp tục quản trị tốt nhân sự và dịch vụ, sử dụng tối đa các dịch vụ nội bộ, phần đầu tăng mạnh sản lượng hàng hóa trong năm 2015. Cùng cố dịch vụ tổng đại lý của các hãng hàng không hiện có và tiếp tục phát triển thêm các tổng đại lý mới khi có cơ hội.
- Khai thác có hiệu quả mặt bằng văn phòng cho thuê tại tòa nhà hải Âu 39B Trường Sơn.
- Hợp tác chặt chẽ với đối tác chiến lược Transimex Saigon về các dịch vụ vận chuyển nội địa, chuỗi cung ứng, ... nhằm tạo thêm nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng sử dụng dịch vụ.
- Trong năm 2015, công ty sẽ tiếp tục tiến hành thoái vốn khỏi công ty Jardines Vietnam và công ty UASC Vietnam.

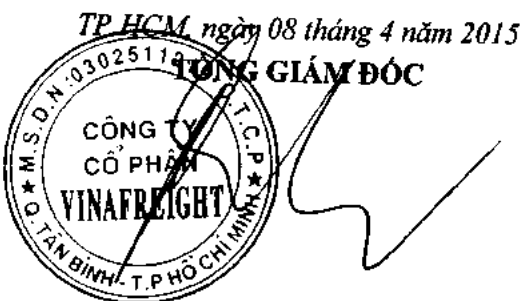
2) Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Căn cứ kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, với thực lực hiện có của Công ty cùng với việc xem xét đánh giá những yếu tố thuận lợi, khó khăn sắp tới. Công ty xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2015 như sau:

- Tổng Doanh thu: 1.565 tỷ
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 50 tỷ
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 20 %

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2015 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.



NGUYỄN BÍCH LÂN



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM.

Tel: (84- 08) 3844.6409

Fax: (84 – 08) 3848.8359

Email: mngt@vinafreight.com.vn

Website: vinafreight.com

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2014 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần VINAFREIGHT;
- Căn cứ trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng quản trị;

Hội đồng Quản trị Công ty trong năm qua đã có nhiều cố gắng, chủ động giải quyết những công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT theo quy định của Điều Lệ và theo pháp luật. Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc của Công ty trong các mặt hoạt động, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính.

Trong năm 2014, HĐQT tổ chức các phiên họp thường kỳ đảm bảo theo quy định của Điều lệ. Ngoài ra còn tổ chức họp bất thường và thường xuyên trao đổi thông tin cho nhau để cùng bàn và quyết định những yêu cầu, nội dung quan trọng đối với hoạt động của Công ty. Tất cả các phiên họp HĐQT đều có Nghị quyết cho từng nội dung cụ thể.

I- Công tác lãnh đạo

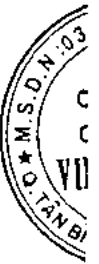
Trên cơ sở Nghị quyết được thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2014, HĐQT họp thảo luận và đề ra biện pháp lãnh đạo Ban điều hành thực hiện. Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014, chỉ đạo công ty ứng phó với những biến động bất thường của tình hình kinh tế trong nước và thế giới, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đến hoạt động của Công ty, kịp thời điều chỉnh các phương hướng kinh doanh phù hợp nhằm thích ứng xu thế mới, đưa Công ty vượt qua những khó khăn thách thức, thể hiện qua các mặt cụ thể như sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Tổng doanh thu: 1.702.271.409.705 đồng, đạt 125 % kế hoạch năm 2014
- Lợi nhuận trước thuế: 54.424.328.478 đồng, đạt 143 % kế hoạch năm 2014
- Cổ tức bằng tiền: Đã tạm ứng chi trả 10% cổ tức bằng tiền đợt I/2014

b. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014:

Năm 2014 Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 phiên họp và nhiều lần họp qua thư điện tử để bàn bạc, thảo luận thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Nhìn chung trong năm 2014, HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều 25 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty với những công việc chủ yếu đã thực hiện như sau:



1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Bích Lân	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó chủ tịch	4/4	100%	
3	Ông Vũ Thế Đức	Thành viên	4/4	100%	
4	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên	4/4	100%	
5	Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	4/4	100%	
6	Ông Bùi Việt	Thành viên	1/4	25%	Bị bệnh, ủy quyền
7	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	4/4	100%	
8	Ông Chu Việt Cường	Thành viên	2/4	50%	Bận công tác (ủy quyền cho Ô. Nguyễn Quang Trung)

c. **Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014:**

Năm 2014 Hội đồng quản trị đã triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014:

1- **Định hướng giám sát kinh doanh:**

- Định hướng kinh doanh, tái cơ cấu các lĩnh vực hoạt động của công ty phù hợp với tình hình thị trường, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện đạt và vượt mức chỉ tiêu kinh doanh do ĐHĐCĐ đề ra.

2- **Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành**

- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành; các thành viên đã nỗ lực làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào những kết quả đạt được của Công ty trong năm 2014;
- HĐQT trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý với Ban Tổng giám đốc, từ đó đề nghị những biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn trong nhiều lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành triển khai hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời thông tin, báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.

Nhận xét chung

Kết quả đạt được

- Tập thể CB-CNV có tư tưởng ổn định, an tâm gắn bó với Công ty, siêng năng tận tụy với công việc;

25172

ÔNG T
Ô PHẢ
AFREIK

H.T.P.H

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành tâm huyết với trọng trách được giao, thể hiện được vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, điều hành;
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan, ban ngành tại các địa bàn hoạt động, các tổ chức tài chính tín dụng, các đối tác kinh doanh trong và ngoài nước.

Hạn chế

Lực lượng nhân viên bán hàng của các phòng nghiệp vụ thường thay đổi, mặc dù đã được bổ sung liên tục nhưng còn thiếu. Nhân sự phụ trách các phòng nghiệp vụ khá về chuyên môn, nghiệp vụ nhưng chưa nhiều kinh nghiệm về quản lý điều hành, đội ngũ bán hàng ít chú ý về quản lý rủi ro và công nợ.

II- Phương hướng hoạt động năm 2015

- Ngay sau khi có Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Hội đồng quản trị cam kết trước Đại hội đồng cổ đông sẽ thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình một cách khẩn trương và trung thực, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao để đảm bảo cho sự phát triển của Công ty cũng như đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông và nhà đầu tư;
- Hoàn thiện Quy chế Quản trị đối với các công ty con trong hệ thống công ty để đảm bảo sự thống nhất chung trong công tác quản trị Công ty;
- Tiếp tục duy trì các phiên họp thường kỳ, ít nhất mỗi quý một lần để bàn bạc, thảo luận chiến lược kinh doanh, định hướng hoạt động của công ty, thông qua các báo cáo, kế hoạch kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc;
- Giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động trong năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2015 của HĐQT, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.



TP.HCM, ngày 08 tháng 4 năm 2015

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN BÍCH LÂN

Ngày 02 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

- Căn cứ Luật doanh nghiệp của nước CHXHCN Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vinafreight

Ban Kiểm soát trình Đại Hội đồng cổ đông báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của BKS trong năm 2014 với các nội dung sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2014:

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm 2014 bao gồm:

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Quản lý khác trong Công ty.
- Thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của đơn vị thành viên trong Công ty.
- Giám sát công tác kiểm toán nội bộ, đánh giá hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ của công ty.
- Thực hiện một số công việc khác theo quyết định của Đại hội cổ đông, qui định của Điều lệ và pháp luật.
- Soát xét Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh (6 tháng, 9 tháng và một năm) của Công ty.

❖ Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm

Lần 1: Thực hiện công tác soát xét báo cáo 6 tháng đầu năm 2014.

Lần 2: Thực hiện công tác soát xét báo cáo 9 tháng đầu năm 2014.

Lần 3: Thực hiện công tác kiểm soát cả năm 2014.

Về sự phối hợp hoạt động giữa các Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc: Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã cùng tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để giám sát và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty:

2.1 Về tình hình hoạt động

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của HĐQT và BGD về tình hình quản trị công ty và các tổng kết kinh doanh của công ty trong năm 2014. BKS đánh giá cao hoạt động điều hành công ty của HĐQT và BGD trong năm qua, đặc biệt về những vấn đề sau:

- Công ty tiếp tục duy trì mối quan hệ với các khách hàng lớn và phát triển thêm nhiều khách hàng lớn khác để gia tăng lợi nhuận.
- Đầu tư nâng cấp các kho để đẩy mạnh kinh doanh lưu kho, phân phối và các dịch vụ trọn gói khác.
- Tiết kiệm chi phí văn phòng, kiện toàn bộ máy nhân sự và hoạt động tại chi nhánh Hà Nội. Chi nhánh Hải Phòng vẫn duy trì có lãi, còn chi nhánh Hà Nội bắt đầu có lãi.
- Bổ sung và hoàn thiện nhân sự lãnh đạo cấp cao, cơ cấu lại một số hoạt động và tập trung vào các dịch vụ hàng không trọng yếu. Trong năm 2014, công ty Vector phát triển mới một tổng đại lý hàng hóa của hãng Jet Airways (Ấn Độ).
- Việc thoái vốn tại Công ty Jardine chưa thực hiện được do chưa thỏa thuận xong, dự kiến hoàn thành trong năm 2015.

2.2 Về tình hình tài chính

- Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác. Các báo

cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.

- Tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam hiện hành.
- Trong năm 2014, Công ty đã đạt các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau :
- Chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu	2014	2013	+/-	%
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	421,186,209,956	280,922,086,782	140,264,123,174	150
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	129,646,640,744	99,342,797,103	30,303,843,641	131
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	42,528,252,500	5,780,240,000	36,748,012,500	736
III. Các khoản phải thu	209,076,128,131	130,012,448,483	79,063,679,648	161
IV. Tài sản ngắn hạn khác	39,935,188,581	45,786,601,196	-5,851,412,615	87
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	80,360,576,356	93,230,822,590	-12,870,246,234	86
I. Tài sản cố định	5,367,731,136	3,990,735,210	1,376,995,926	135
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	69,545,197,278	83,226,863,612	-13,681,666,334	84
III. Tài sản dài hạn khác	5,447,647,942	6,013,223,768	-565,575,826	91
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	308,553,612,921	194,761,581,821	113,792,031,100	158
I. Nợ ngắn hạn	299,215,630,373	186,459,563,281	112,756,067,092	160
II. Nợ dài hạn	9,337,982,548	8,302,018,540	1,035,964,008	112
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	185,733,388,801	171,721,148,131	14,012,240,670	108
1. Vốn đầu tư của CSH	56,000,000,000	56,000,000,000	0	100
2. Thặng dư vốn cổ phần	2,656,416,453	2,656,416,453	0	100
3. Cổ phiếu quỹ	-352,133,529	-352,133,529	0	100
4. Chênh lệch tỷ giá	1,794,405,000	2,481,244,351	-686,839,351	72
5. Quỹ đầu tư phát triển	6,072,978,580	6,072,978,580	0	100
6. Quỹ dự phòng tài chính	1,120,614,035	120,614,035	1,000,000,000	929
6. Quỹ khác thuộc vốn CSH	1,794,115,723	1,516,020,326	278,095,397	118
5. Lợi nhuận chưa phân phối	116,646,992,539	103,226,007,915	13,420,984,624	113

+ Công nợ phải thu tăng 161% so với năm trước, số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tăng 115% so với 2013. Số trích lập dự phòng năm 2014 tăng 943tr so với 2013 do tăng tuổi thọ nợ của các khoản nợ quá hạn.

+ Đầu tư dài hạn giảm 13,6 tỷ, đạt 84% so với 2013 do giảm khoản đầu tư vào Globe Air, Nissin và Kintetsu. Sau khi chuyển nhượng vốn góp, Công ty đã thu về một khoản lợi nhuận đáng kể.

- Chi tiêu trên bảng kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	2014	2013	+/-	%
Doanh thu	1,707,872,554,542	1,238,163,932,563	469,708,621,979	138
Các khoản giảm trừ doanh thu	5,601,144,837	4,430,896,823	1,170,248,014	126
Giá vốn	1,646,221,124,487	1,188,548,557,922	457,672,566,565	139
Lợi nhuận gộp	56,050,285,218	45,184,477,818	10,865,807,400	124
Chi phí quản lý+ bán hàng	25,768,500,205	19,165,336,544	6,603,163,661	134
Lợi nhuận gộp trừ CPQL	30,281,785,013	26,019,141,274	4,262,643,739	116
Doanh thu tài chính	21,058,090,677	16,206,942,757	4,851,147,920	130
Chi phí tài chính	2,999,731,343	6,086,857,574	-3,087,126,231	49
Lợi nhuận thuần	48,340,144,347	36,139,226,457	12,200,917,890	134
Thu nhập khác	4,954,714,636	90,136,285	4,864,578,351	5,497
Chi phí khác	622,857,157	1,731,738,253	-1,108,881,096	36
Lợi nhuận khác	4,331,857,479	-1,641,601,968	5,973,459,447	-264
Phần lợi nhuận trong Cty liên kết, liên doanh	1,752,326,652	6,491,367,163	-4,739,040,511	27
Lợi nhuận trước thuế	54,424,328,478	40,988,991,652	13,435,336,826	133
Thuế TNDN	10,803,185,434	5,317,464,695	5,485,720,739	203
Lợi nhuận sau thuế	43,621,143,044	35,671,526,957	7,949,616,087	122
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ	40,943,676,480	33,501,075,907	7,442,600,573	122

+ Doanh thu tài chính tăng 130% và chi phí tài chính giảm còn 49% so với 2013 do Công ty con Vector đã thoái vốn tại một số Công ty con đang hoạt động thua lỗ, thu hồi về đủ vốn, công ty mẹ VNF cũng thoái vốn tại một vài Công ty liên doanh theo lộ trình, không những thu lợi mà không còn phải trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn nữa.

+ Khoản thu nhập khác trong năm 2014 tăng đột biến do thu được tiền bồi thường giải phóng mặt bằng lô đất 131 Bến Vân Đồn.

+ Lợi nhuận trước thuế tăng 133% so với 2013 do Công ty con Vector đã mạnh dạn ngưng các Hợp đồng kinh doanh thua lỗ, nỗ lực cắt giảm nhân sự và tiết kiệm chi phí triệt để. Lợi nhuận trước thuế Công ty con SFS cũng tăng so với năm trước.

+ BKS nhất trí với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán DTL. Qua việc soát xét báo cáo tài chính năm, trao đổi với BGD và kiểm toán viên, Ban Kiểm soát cho rằng báo cáo tài chính năm của Công ty đã phản ánh một cách trung thực tình hình tài chính của công ty trong năm 2014 và tại thời điểm 31/12/2014.

- So sánh chỉ tiêu kế hoạch :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2014	TH 2014	% (TH / KH)
1	Doanh thu	tỷ	1.365	1.707	125%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ	38	54	142%
3	Cổ tức	%	21%	25%	119%

+ Công ty đã vượt xa kế hoạch được giao về chỉ tiêu lợi nhuận, đạt 142%.

3. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý :

Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và BGD đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty. Trước những khó khăn chung của ngành vận tải, tình hình cạnh tranh gay gắt về nguồn nhân lực nhưng Công ty vẫn giữ vững và ổn định các nhân sự chủ chốt, vẫn hoạt động kinh doanh có lãi, đó là nhờ sự nỗ lực của Ban lãnh đạo & tập thể CBCNV trong công ty.

4. Các đề xuất và kiến nghị

- Công ty đang triển khai thực hiện phần mềm nghiệp vụ mới kết nối hệ thống kế toán. Trong thời gian hoàn chỉnh phần mềm, cần phải phân bổ chi phí tương ứng vào từng phòng ban để BKS dễ kiểm tra đối chiếu; và việc đối chiếu số liệu giữa nghiệp vụ và kế toán được thuận tiện.
- Nên có hướng cải tiến, nâng cấp phần mềm kế toán cho phù hợp với yêu cầu quản lý hiện tại. Xây dựng hệ thống kế toán quản trị, nghiên cứu đầu tư phần mềm có tính tương thích cao, ít nhất là phần dữ liệu với phần mềm dự kiến sử dụng trong khi chưa có điều kiện đầu tư hệ thống ERP.
- Để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, công ty cần có biện pháp cụ thể mở rộng đầu tư, đa dạng dịch vụ.
- Có biện pháp đánh giá khả năng tài chính của khách hàng, ràng buộc điều kiện nợ và theo dõi tuổi nợ nhằm giảm thiểu rủi ro trong việc thu đòi công nợ.
- Xây dựng và trình HĐQT thông qua để ban hành Quy trình báo cáo của các công ty con, cụ thể về thời gian, chất lượng báo cáo, đảm bảo thông tin cung cấp cho công ty mẹ là chính xác, đầy đủ và kịp thời.

5. Phương hướng hoạt động năm 2015

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, Ban kiểm soát đề ra một số mục tiêu phương hướng hoạt động trong năm 2015 như sau:

- Xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát, xác định nội dung trọng tâm có tính chất quyết định đến kết quả sản xuất kinh doanh để tổ chức kiểm tra giám sát.
- Giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2015
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, 9 tháng và cả năm của công ty.
- Thực hiện công tác kiểm soát quy trình và kiểm soát theo chuyên đề nhằm đánh giá công tác điều hành cũng như việc tuân thủ các quy định, quy trình quản lý của Công ty và của Pháp luật.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát, kính trình đại hội.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Bích Liên



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM

Tel: (84- 08) 3844.6409

Fax: (84 – 08) 3848.8359

Email: mngt@vinafreight.com.vn

Website: vinafreight.com

TỜ TRÌNH

V/v chọn công ty kiểm toán năm 2015

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Quyết định số 76/2004/QĐ-BTC ngày 22/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế lựa chọn các doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

- Căn cứ danh sách các công ty kiểm toán hiện nay được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần VINAFREIGHT;

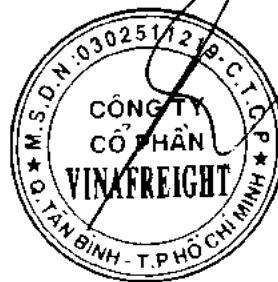
Nhằm mục đích lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp nhận có uy tín và giá cả phù hợp để kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2015.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TP.HCM, ngày 08 tháng 4 năm 2015

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN BÍCH LÂN



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT

A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM.

Tel: (84- 08) 3844.6409

Fax: (84 – 08) 3848.8359

Email: mngt@vinafreight.com.vn

Website: vinafreight.com

TỜ TRÌNH

V/v Chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc năm 2015

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty cổ phần VINAFREIGHT;

HĐQT công ty kính trình ĐHĐCĐ phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc công ty như sau:

Với trách nhiệm là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, ông Nguyễn Bích Lân đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty năm 2014 đạt kết quả khả quan, hoàn thành tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

Căn cứ vào các kết quả đã đạt được, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn ông Nguyễn Bích Lân, Chủ tịch HĐQT tiếp tục kiêm chức Tổng Giám đốc công ty cho đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

Kính trình ĐHĐCĐ phê chuẩn.

TP.HCM, ngày 08 tháng 4 năm 2015

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



BUI TUẤN NGỌC



CÔNG TY CỔ PHẦN VINA-FREIGHT

A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM. .

Tel: (84- 08) 3844.6409

Fax: (84 – 08) 3848.8359

Email: mngt@vinafreight.com.vn

Website: vinafreight.com

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm thành viên HĐQT

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ luật chứng khoán số năm 2006
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VINA-FREIGHT;

Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty Cổ phần Vinafreight, để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản trị của thành viên Hội đồng quản trị, HĐQT Công ty cổ phần Vinafreight kính trình ĐHĐCĐ xem xét việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Bùi Việt (nhiệm kỳ 2012-2017) vì lý do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục tham gia các hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Vinafreight.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TP.HCM, ngày 08 tháng 4 năm 2015

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN BÍCH LÂN